

UBND THÀNH PHỐ HUẾ
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **1946**/SXD-CCGD

Huế, ngày **03** tháng 4 năm 2026

V/v hướng dẫn về PCCC đối với các nhóm giải pháp liên quan đến lĩnh vực xây dựng (nhà chung cư, trường học, trường mầm non, cơ sở y tế,...) đảm bảo theo quy định

Kính gửi:

- Các Sở: Y tế; Giáo dục và Đào tạo;
- UBND các xã, phường: An Cựu; Võ Dạ; Hương An; Phú Xuân; Thuận Hóa;; Hương Thủy; Thuận An; Phú Bài; Thanh Thủy; Mỹ Thượng; Kim Long; Hóa Châu; A Lưới 2; Phú Hồ, Phú Vinh; Phú Vang; Vinh Lộc; Phú Lộc;
- Các chủ đầu tư, chủ sở hữu, người quản lý sử dụng các cơ sở (kèm theo phụ lục văn bản này).

Thực hiện ý kiến chỉ đạo tại văn bản số 3084/UBND-XDHT ngày 03 tháng 3 năm 2026 của UBND thành phố về việc triển khai hướng dẫn các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy chữa cháy đối với các nhóm giải pháp liên quan đến lĩnh vực xây dựng; Trong đó, giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan nghiên cứu, hướng dẫn chủ đầu tư, chủ sở hữu, người quản lý sử dụng các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC đối với các nhóm giải pháp liên quan đến lĩnh vực xây dựng (khoảng cách phòng cháy, chữa cháy; đường bộ, bãi đỗ, khoảng trống phục vụ hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; giải pháp thoát nạn; bậc chịu lửa, giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan; giải pháp chống khói) khắc phục đảm bảo theo quy định; trong đó tập trung ưu tiên hướng dẫn các cơ sở có nguy cơ cao về cháy nổ, tập trung đồng người khắc phục các nhóm giải pháp thoát nạn (nhà chung cư, trường học, trường mầm non, cơ sở y tế,...); Sau khi nghiên cứu văn bản pháp luật, các quy chuẩn và các văn bản liên quan, Sở Xây dựng có một số nội dung hướng dẫn, như sau:

1. Căn cứ pháp lý:

- Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15;
- Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;
- Thông tư số 06/2022/TT-BXD ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Bộ Xây dựng ban hành QCVN 06:2022/BXD – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;

- Thông tư số 09/2023/TT-BXD ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Bộ Xây dựng ban hành Sửa đổi 01:2023 QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;

- Quyết định số 4107/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc Công bố danh sách cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy và không có khả năng khắc phục theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tại thời điểm đưa vào hoạt động đến trước ngày Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15 có hiệu lực thi hành (ngày 01/7/2025).

- Các tiêu chuẩn liên quan.

2. Nguyên tắc chung:

a) Phân nhóm nhà:

- Đối với công trình nhà trẻ, trường mẫu giáo, mầm non; bệnh viện (nhóm F1.1);
- Đối với công trình nhà chung cư (nhóm F1.3);
- Đối với nhóm công trình khách sạn, nhà nghỉ (nhóm F1.2);
- Đối với nhóm công trình trụ sở làm việc (nhóm F4);
- Đối với các công trình, gian phòng có công năng sản xuất và kho (nhóm F5)

b) Về lối ra thoát nạn:

- Bảo đảm mọi người có thể thoát ra nơi an toàn trong thời gian cho phép.
- Lối thoát nạn phải: Liên tục, không bị cản trở; Dễ nhận biết, dễ tiếp cận.
- Không sử dụng thang máy để thoát nạn khi cháy.
- Đối với đối tượng đặc thù (trẻ em, người già): phải có giải pháp bổ sung phù hợp.

3. Đối tượng áp dụng:

a) Các chủ đầu tư, chủ sở hữu, người quản lý sử dụng các cơ sở theo Quyết định số 4107/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố.

b) UBND các xã, phường: An Cựu; Võ Dạ; Hương An; Phú Xuân; Thuận Hóa;; Hương Thủy; Thuận An; Phú Bài; Thanh Thủy; Mỹ Thượng; Kim Long; Hóa Châu; A Lưới 2; Phú Hồ, Phú Vinh; Phú Vang; Phú Mỹ; Vinh Lộc; Phú Lộc.

4. Một số nội dung về nhóm giải pháp PCCC về lĩnh vực xây dựng:

Trên cơ sở biên bản kiểm tra về phòng cháy chữa cháy của cơ quan, đơn vị đã nêu một số nội dung tồn tại của công trình, qua rà soát một số nội dung thường xuyên chưa đảm bảo và giải pháp khắc phục, gồm:

4.1. Nhóm giải pháp về khoảng cách phòng cháy, chữa cháy:

a) Các tồn tại phổ biến

- Bãi xe bố trí quá gần khối lớp học, dưới tầng 01 đối với chung cư;
- Thiếu giải pháp ngăn cháy bổ sung.

b) Hướng dẫn nội dung cần khắc phục

Đối với công trình nhà chung cư (nhóm F1.3):

Theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình – QCVN 06:2022/BXD (sửa đổi 1:2023), khoảng cách phòng cháy chữa cháy (PCCC) giữa các công trình (bao gồm mầm non, y tế, chung cư thấp tầng) được xác định theo Phụ lục E – Bảng E.1: Khoảng cách phòng cháy giữa các nhà và công trình.

4.2. Nhóm giải pháp về đường bộ, bãi đỗ, khoảng trống phục vụ hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

a) Các tồn tại phổ biến

- Đường nội bộ và công chính công trình không đủ kích thước (bề rộng đường nhỏ (< 3,5–4 m), không đáp ứng xe chữa cháy tiếp cận;

- Bán kính quay xe không đạt (xe chữa cháy khó quay đầu trong sân trường mặt đường xuống cấp);

- Thiếu đường tiếp cận nhiều mặt công trình.

b) Hướng dẫn nội dung cần khắc phục

- Đường cho xe chữa cháy và bãi đỗ xe chữa cháy: Theo mục 6.2 QCVN 06:2022/BXD (sửa đổi 1:2023), quy định: Chiều rộng mặt đường: $\geq 3,5$ m; chiều cao tĩnh không $\geq 4,5$ m;

- Bãi đỗ xe chữa cháy phải được bố trí bảo đảm để khoảng cách đo theo phương nằm ngang từ mép gần nhà hơn của bãi đỗ đến điểm giữa của lối vào từ trên cao không gần hơn 2,0m và không xa quá 10 m.

- Bãi đỗ xe chữa cháy phải có chiều rộng thông thủy bảo đảm khả năng đi vào để triển khai các phương tiện chữa cháy phù hợp với chiều cao PCCC và nhóm nguy hiểm cháy theo công năng của nhà như quy định tại Bảng 14 và chiều dài bãi đỗ xe chữa cháy tại bảng 15 của QCVN 06:2022/BXD và Sửa đổi 01:2023 QCVN 06:2022/BXD.

- Bổ sung việc cấm biển, kẻ vạch dành cho bãi đỗ xe chữa cháy tiếp cận; Đồng thời, dọn dẹp vật cản, đảm bảo lối tiếp cận rộng rãi.

- Tổ chức đường tiếp cận cho xe chữa cháy tối thiểu một phía công trình, mở rộng lối vào chính công trình đảm bảo kích thước theo quy định.

4.3. Nhóm giải pháp về ngăn cháy, chống cháy lan:

a) Các tồn tại phổ biến

- Thiếu tường/vách ngăn chống cháy đúng chuẩn;

- Cầu thang bộ không được ngăn cháy;

- Sử dụng nhiều vật liệu dễ cháy.

b) Hướng dẫn nội dung cần khắc phục:

- Phân khoang cháy:

+ Công trình phải được chia thành các khoang cháy bằng tường và sàn ngăn cháy; Tường ngăn cháy phải và sàn ngăn cháy: làm bằng vật liệu không cháy, có giới hạn chịu lửa theo bậc chịu lửa của nhà.

+ Các phần nhà và các gian phòng thuộc các nhóm nguy hiểm cháy theo công năng khác nhau phải được ngăn cách với nhau bằng các bộ phận ngăn chia với giới hạn chịu lửa và cấp nguy hiểm cháy kết cấu theo quy định hoặc ngăn cách nhau bằng bộ phận ngăn cháy có giới hạn chịu lửa tối thiểu EI 45 đối với nhà có bậc chịu lửa I đến III; tối thiểu EI 15 đối với nhà có bậc chịu lửa IV; hoặc giải pháp ngăn cháy tương đương khác, trừ khi có quy định khác trong quy chuẩn này hoặc các quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành

+ Ngăn cháy giữa các khu vực chức năng: Trong các công trình này cần tách khu nguy hiểm cháy cao, gồm: phòng máy phát điện, máy bơm, kho vật tư, bếp ăn tập thể bằng giải pháp tường ngăn cháy và cửa chống cháy.

- Nhà chung cư, nhà ký túc xá, công trình công cộng, nhà sản xuất và nhà kho phải bảo đảm các yêu cầu về phòng chống cháy của quy chuẩn này và các quy định trong các tiêu chuẩn thiết kế cho các loại công trình đó. Riêng số tầng (chiều cao PCCC cho phép của nhà), diện tích khoang cháy và tầng giới hạn bố trí hội trường, gian giảng đường, hội nghị, hội thảo, phòng họp, gian tập thể thao và các gian phòng tương tự phải tuân thủ các quy định tại Phụ lục H của QCVN 06:2022/BXD và Sửa đổi 01:2023 QCVN 06:2022/BXD;

- Ngăn cháy lan theo phương đứng: Giải pháp bịt kín các khu hộp kỹ thuật, cấp điện, cấp nước bằng vật liệu chống cháy; giếng kỹ thuật bằng cửa kiểm tra bằng vật liệu chống cháy; Không áp dụng ngăn chặn cháy lan theo phương đứng của mặt ngoài nhà đối với nhà từ ba tầng trở xuống hoặc có chiều cao PCCC dưới 15 m, ga ra để xe nổi dạng hở, hoặc nhà được trang bị chữa cháy tự động.

- Ngăn chặn cháy lan giữa các nhà: Phải bảo đảm khoảng cách phòng cháy chống cháy giữa các nhà (quy định tại E.1 và E.2 trong Phụ lục E của QCVN 06:2022/BXD và Sửa đổi 01:2023 QCVN 06:2022/BXD) hoặc khoảng cách phòng cháy chống cháy theo đường ranh giới (quy định tại E.3 trong Phụ lục E của QCVN 06:2022/BXD và Sửa đổi 01:2023 QCVN 06:2022/BXD) tương ứng với diện tích lỗ mở không được bảo vệ chống cháy của tường ngoài nhà và giới hạn chịu lửa của phần tường phải bảo vệ chống cháy.

- Ngăn chặn cháy lan đối với sảnh thông tầng: Việc thiết kế trong nhà, tổ hợp nhà, một hoặc một số sảnh thông tầng, kể cả trang bị trong khối tích của nó các cầu thang bộ hở, thang cuốn, thang cuốn ngang, thang máy toàn cảnh và tương tự, cũng như các gian phòng có các lỗ mở ở hành lang bên, cần bảo đảm thực hiện các yêu cầu tại mục 4.35 của QCVN 06:2022/BXD và Sửa đổi 01:2023 QCVN 06:2022/BXD

4.4. Nhóm giải pháp về chống khói

a) Các tồn tại phổ biến

- Cầu thang không phải buồng thang kín;
- Cửa cầu thang không kín khói.

b) Hướng dẫn nội dung cần khắc phục:

Theo Phụ lục D của QCVN 06:2022/BXD và Sửa đổi 01:2023 QCVN 06:2022/BXD, giải pháp chống khói nhằm đảm bảo thoát nạn an toàn và hỗ trợ chữa cháy. Đối với công trình mầm non, y tế và chung cư dưới 06 tầng, yêu cầu chống khói chủ yếu áp dụng bằng thông gió tự nhiên cho hành lang, buồng thang thoát nạn; Riêng tầng hầm hoặc bán hầm (nếu có) và các không gian kín dài cần có giải pháp thoát khói bằng quạt hút cơ khí.

4.5. Nhóm giải pháp về thoát nạn

a) Các tồn tại phổ biến

- Thiếu lối thoát nạn thứ hai.
- Cầu thang bộ chưa có cửa chống cháy hoặc cửa không đạt chuẩn, cửa thoát nạn mở sai chiều hoặc bị khóa.

b) Hướng dẫn nội dung cần khắc phục:

b.1. Đối với công trình nhà trẻ, trường mẫu giáo, mầm non; bệnh viện (nhóm F1.1):

- Theo điểm 3.2.6.1 mục 3.2.6 ban hành QCVN 06:2022/BXD và Sửa đổi 01:2023 QCVN 06:2022/BXD của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình, quy định nhóm F1.1 phải có **không ít hơn hai lối ra thoát nạn**; Các tầng nhà với số lượng người từ 50 trở lên.

- Đối với nhóm F1.1 áp dụng một trong các loại thang thoát nạn gồm:

+ Trực tiếp vào buồng thang bộ loại 1 (cửa chống cháy);

+ Vào hành lang bên của nhà có chiều cao PCCC dưới 28 m dẫn trực tiếp vào cầu thang hở loại 2;

+ Ra mái có khai thác sử dụng, hoặc ra một khu vực riêng của mái dẫn tới cầu thang bộ loại 3 (cửa chống cháy);

- Khoảng cách thoát nạn: Từ vị trí gian phòng xa nhất đến lối thoát nạn $\leq 25,0\text{m}$.

- Hành lang thoát nạn: Chiều rộng $\geq 1,2\text{m}$, chiều cao thông thủy $\geq 1,9\text{m}$ (không bố trí vật cản, vật dễ cháy); Cho phép sai số $\pm 5\%$ kích thước trên.

- Cửa thoát nạn: Hướng mở theo chiều thoát nạn; Vật liệu, giới hạn chịu lửa phù hợp.

b.2. Đối với công trình nhà chung cư (nhóm F1.3):

- Theo điểm c 3.2.6.1 mục 3.2.6 ban hành QCVN 06:2022/BXD và Sửa đổi 01:2023 QCVN 06:2022/BXD của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình, quy định: Từ các tầng của nhà nhóm F1.3 với tổng diện tích các căn hộ trên tầng đó (đối với nhà có các đơn nguyên thì tính diện tích tầng trong đơn nguyên) từ trên 500m^2 đến 550m^2 ; Khi cao độ của tầng trên cùng không quá 28 m – lối ra thoát nạn từ tầng đang xét vào buồng thang bộ thông thường, với điều kiện mỗi căn hộ được trang bị đầu báo cháy địa chỉ; cho phép bố trí một lối ra thoát nạn;

- Đối với các nhà chung cư (Xuân Diệu, Đông Nam Thủy Trường, Đông Đa,...) trên địa bàn có diện tích mỗi tầng một đơn nguyên dưới 500m^2 , chiều cao công trình không quá 28m; Tuy nhiên, theo hiện trạng cầu thang của một đơn nguyên là cầu thang bộ hở loại 2 làm lối thoát nạn chính; Do đó, lối thoát nạn chính có thể nghiên cứu một trong các phương án gồm:

+ Cải tạo lối ra thoát nạn đảm bảo buồng thang bộ thông thường có 01 cửa chống cháy, chống khói mở theo chiều thoát nạn. Đánh giá về phương án này chưa đảm bảo về công năng sử dụng, chi phí về cửa chống cháy không nhiều, không gian sử dụng chưa được thông thoáng, thông gió.

+ Nhằm tránh ảnh hưởng công năng sử dụng các hộ dân các tầng, mỗi căn hộ trang bị cửa chống cháy cho cửa chính căn hộ nhằm đảm bảo ngăn cháy, chống khói cho cầu thang bộ. Đánh giá về phương án này không ảnh hưởng công năng sử dụng, thông gió đảm bảo, mỗi hộ dân sẽ tự trang bị cửa chống cháy cho căn hộ của mình và cần sự đồng thuận của các hộ dân.

- Hành lang thoát nạn: Chiều rộng $\geq 1,2\text{m}$, chiều cao thông thủy $\geq 1,9\text{m}$ (không bố trí vật cản, vật dễ cháy); Cho phép sai số $\pm 5\%$ kích thước trên.

- Cửa thoát nạn: Hướng mở theo chiều thoát nạn; Vật liệu, giới hạn chịu lửa phù hợp.

b.3. Đối với công trình khác (khách sạn, nhà nghỉ, trụ sở làm việc):

- Theo điểm 3.2.6.1 mục 3.2.6 ban hành QCVN 06:2022/BXD và Sửa đổi 01:2023 QCVN 06:2022/BXD của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình, quy định: Tùy theo chiều cao và diện tích mỗi tầng, số lượng người tại mỗi tầng được xem xét cho phép bố trí một lối ra thoát nạn;

- Hành lang thoát nạn: Chiều rộng $\geq 0,9\text{m}$, chiều cao thông thủy $\geq 2,0\text{m}$ (không bố trí vật cản, vật dễ cháy); Cho phép sai số $\pm 5\%$ kích thước trên.

- Cửa thoát nạn: Hướng mở theo chiều thoát nạn; Vật liệu, giới hạn chịu lửa phù hợp.

- Đối với công trình này, chủ cơ sở chủ yếu là công ty, doanh nghiệp, việc bố trí nguồn lực thực hiện các tồn tại về lối ra thoát nạn đúng theo quy định.

5. Kiến nghị:

Nhằm đảm bảo an toàn PCCC&CNCH theo đúng quy định pháp luật, trên cơ sở một số nội dung tồn tại nêu trên, Sở Xây dựng đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan các công trình có nguồn vốn nhà nước quản lý thực hiện một số nội dung, như sau:

a) Chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình:

- Đối với cơ sở thuộc nhà nước quản lý: Chủ trì phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát hiện trạng công trình, lập phương án khắc phục tồn tại bao gồm dự trù kinh phí và các điều kiện kỹ thuật khác đảm bảo theo quy định gửi về UBND phường, xã (đối với đơn vị thuộc UBND phường, xã quản lý) hoặc đơn vị quản lý theo thẩm quyền xem xét.

- Đối với cơ sở có nguồn vốn khác (khách sạn, chung cư,...): Ban quản trị nhà chung cư chủ trì phối hợp các hộ dân (đối với chung cư); Chủ cơ sở khác chủ trì phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát hiện trạng công trình, lập phương án khắc phục các nội dung tồn tại của cơ sở mình về các điều kiện kỹ thuật khác đảm bảo theo quy định gửi Ban quản trị (đối với nhà chung cư) và UBND xã, phường liên quan xem xét, gửi Sở Xây dựng tham gia ý kiến.

b) UBND các phường, xã:

- Đối với cơ sở thuộc nhà nước quản lý: Các công trình nhà trẻ, trường mẫu giáo, mầm non; bệnh viện; nhà chung cư: Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tổng hợp, rà soát đánh giá hiện trạng các công trình trên địa bàn quản lý chưa đảm bảo yêu cầu về PCCC xem xét đảm bảo theo quy định; Đồng thời, đề xuất dự toán sơ bộ về chi phí thực hiện, nguồn vốn thực hiện; Trên cơ sở báo cáo của các cơ sở, đề nghị nghiên cứu rà soát, lấy ý kiến Sở Xây dựng, Sở Tài chính và phòng Cảnh sát PCCC và CNCH, Công an thành phố Huế về nội dung nêu trên trước khi tổng hợp báo cáo UBND thành phố Huế.

- Đối với cơ sở có nguồn vốn khác: Theo phương án cải tạo đề xuất của chủ cơ sở liên quan, trách nhiệm tổng hợp báo cáo về lấy ý kiến Sở Xây dựng và phòng Cảnh sát PCCC và CNCH, Công an thành phố Huế.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan rà soát, kiện toàn Ban quản trị nhà chung cư đúng theo quy định.

c) Sở Xây dựng và phòng Cảnh sát PCCC và CNCH, Công an thành phố Huế có trách nhiệm tổng hợp các cơ sở, kiểm tra các cơ sở nhằm báo cáo UBND thành phố xem xét, điều chỉnh danh sách các cơ sở đã thực hiện các tồn tại.

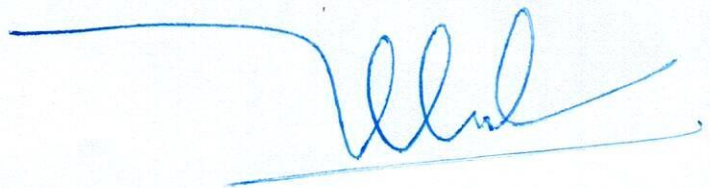
Sở Xây dựng gửi các Sở, ban ngành, đơn vị liên quan thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND thành phố;
- Công an thành phố;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, CCGD.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Huỳnh Minh Khang

PHỤ LỤC

Danh sách các chủ đầu tư, chủ sở hữu, người quản lý sử dụng các cơ sở

(kèm theo văn bản số 1946/SXD-CCGD ngày 03 tháng 4 năm 2026
của Sở Xây dựng)

TT	Chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình	Địa chỉ
1	Trường mầm non Hoa Đào	A Lưới 2
2	Showroom ô tô Honda Huế thuộc Công ty cổ phần ô tô Phú Xuân	An Cựu
3	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu và đầu tư Thừa Thiên Huế	An Cựu
4	Trường Mầm non Hương Vinh	Hoá Châu
5	Chung cư phục vụ tái định cư dân vạn đò Hương Sơ	Hương An
6	Khu chung cư Hương Sơ (khu chung cư số 02, 03, CC1 và 2CC4 Hương Sơ)	Hương An
7	Trường mầm non Hương Sơ	Hương An
8	Trường Mầm non Thủy Lương	Hương Thủy
9	Trường mầm non Thủy Tân	Hương Thủy
10	Trường mầm non Ánh Dương	Hương Thủy
11	Trường mầm non Thủy Vân (cơ sở Dạ Lê)	Mỹ Thượng
12	Trường Mầm non Phú Mỹ 1 (Diễn Mông)	Mỹ Thượng
13	Trường Mầm non Phú An (An Tuyên)	Mỹ Thượng
14	Trường mầm non Bình Minh	Phú Bài
15	Trường mầm non Hoa Hướng Dương	Phú Bài
16	Trường mầm non Họa Mi	Phú Bài
17	Trường mầm non Sao Mai	Phú Bài
18	Công ty cổ phần Vinh Phát	Phú Bài
19	Trường mầm non Phú Hồ (cơ sở Di Đông)	Phú Hồ
20	Trường mầm non Phú Xuân (cơ sở Quảng Xuyên)	Phú Hồ
21	Trường mầm non Phú Lương (cơ sở Đông A)	Phú Hồ
22	Trụ sở UBND xã Phú Lộc	Phú Lộc
23	Trụ sở UBMTTQVN xã Phú Lộc	Phú Lộc
24	Trường mầm non Phú Đa 2 (cơ sở Lương Viện)	Phú Vang

TT	Chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình	Địa chỉ
25	Trường mầm non Phú Đa 2 (cơ sở Đức Lam Trung)	Phú Vang
26	Trường mầm non Vinh Hà (cơ sở Phường 4)	Phú Vang
27	Trường mầm non Vinh Hà (cơ sở Phường 5)	Phú Vang
28	Trường mầm non Phú Diên (cơ sở Thanh Dương)	Phú Vinh
29	Trường mầm non Phú Diên (cơ sở Kế Sung)	Phú Vinh
30	Trường mầm non Vinh Thanh (cơ sở Thôn 4)	Phú Vinh
31	Trường mầm non Vinh Xuân	Phú Vinh
32	Khối nhà chung cư P, H Phú Hậu	Phú Xuân
33	Chung cư I, Q, K Phú Hậu	Phú Xuân
34	Trường mầm non II	Phú Xuân
35	Trường mầm non Thuận Lộc (cơ sở 1)	Phú Xuân
36	Trường mầm non Thuận Lộc (cơ sở 2)	Phú Xuân
37	Trường Mầm non Phú Hiệp	Phú Xuân
38	Trường mầm non Phú Hậu	Phú Xuân
39	Mầm non Tây Lộc	Phú Xuân
40	Mầm non Thuận Hoà (cơ sở 2)	Phú Xuân
41	Trường Mầm non Hương Long	Phú Xuân
42	Trường Mầm non Thủy Thanh 1	Thanh Thủy
43	Trường mầm non Nguyễn Viết Phong cơ sở 1	Thanh Thủy
44	Trường mầm non Sơn Ca cơ sở 1	Thanh Thủy
45	Trường Mầm non Thủy Thanh 2	Thanh Thủy
46	Công ty Cổ phần Dệt may Huế	Thanh Thủy
47	Trường mầm non Hải Dương (KĐC III)	Thuận An
48	Trường mầm non Thuận An (cơ sở 1)	Thuận An
49	Trường Mầm non Thuận An (cơ sở 2)	Thuận An
50	Trường MN Phú Thuận (cơ sở Hòa Duân)	Thuận An
51	Trường MN Phú Thuận (cơ sở An Dương)	Thuận An
52	Trường mầm non Phú Hải	Thuận An
53	Chung cư Xuân Diệu	Thuận Hoá
54	Chung cư Đông Nam Thủy Trường	Thuận Hoá
55	Cư xá 1,2	Thuận Hoá
56	Khối nhà 10 tầng, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Huế	Thuận Hoá
57	Tòa nhà cho thuê thuộc Công ty Cổ phần tập đoàn Ân Nam (đường Nguyễn Văn Cừ)	Thuận Hoá
58	Trường Mầm non Bích Trúc	Thuận Hoá

TT	Chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình	Địa chỉ
59	Trường mầm non Hoa Mai	Thuận Hoá
60	Trường Mầm non 8/3	Thuận Hoá
61	Trường Mầm non Phường Đức (cơ sở 1)	Thuận Hoá
62	Học viện hành chính Quốc Gia	Thuận Hoá
63	Trường ĐH Y Dược Huế (Nhà C, G, Trung tâm thư viện)	Thuận Hoá
64	Bệnh viện ĐH Y dược Huế ((Khối nhà Gamar, nhà F và nhà H)	Thuận Hoá
65	Bệnh viện Trung ương Huế (Trung tâm nhi khoa; Trung tâm ung bướu)	Thuận Hoá
66	Khách sạn Asia	Thuận Hoá
67	Khách sạn Thái Bình II	Thuận Hoá
68	Cửa hàng nội thất Thanh Lịch	Thuận Hoá
69	Khách sạn Cherish	Thuận Hóa
70	Khách sạn Eldora	Thuận Hóa
71	Khách sạn Midtown Huế	Thuận Hóa
72	Nhà nghỉ dưỡng Kinh Đô	Thuận Hóa
73	Nhà công vụ CATP Huế	Thuận Hóa
74	Khách sạn Lý Tưởng	Thuận Hóa
75	Trường mầm non Hương Mai	Vinh Lộc
76	Chung cư Vicoland	Vỹ Dạ
77	Chung cư Aranya	Vỹ Dạ
78	Chung cư Xuân Phú	Vỹ Dạ
79	Cục hải quan	Vỹ Dạ
80	Bảo hiểm xã hội	Vỹ Dạ
81	Kho bạc nhà nước	Vỹ Dạ
82	Cục Thuế	Vỹ Dạ
83	Phân viện khoa học công nghệ xây dựng khoa học miền trung	Vỹ Dạ
84	Công ty cổ phần xây lắp Thừa Thiên Huế	Vỹ Dạ
85	Trường Du Lịch - Đại học Huế	Vỹ Dạ